

Số: 542 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục, hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: số 71/QĐ-BTP ngày 10/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; số 85/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; số 87/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 416/TTr-STP ngày 20/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức thực hiện công khai Danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp còn hiệu lực trên địa bàn thành phố Hải Phòng; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Đài PT&TH HP, Báo HP, CD ANHP;
- Phòng: KSTTHC, NC&KTGS;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC *g*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC TƯ PHÁP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Kèm theo Quyết định số **542** /QĐ-UBND ngày **26** / **02** /2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)*

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
01	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	03 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì kéo dài không quá 05 ngày)	UBND cấp xã	Không quy định	x	Một phần	Tiếp nhận hồ sơ	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ
02	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	03 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh thì kéo dài không quá 05 ngày)	UBND cấp xã	Không quy định	x	Một phần	Tiếp nhận hồ sơ	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TƯ PHÁP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 542 /QĐ-UBND ngày 26 /02 /2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (08 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Nuôi con nuôi (04 TTHC)				
1.	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Trình tự thực hiện; 2. Cách thức thực hiện; 3. Thời hạn giải quyết; 4. Căn cứ pháp lý.
2.	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Trình tự thực hiện; 2. Cách thức thực hiện; 3. Thời hạn giải quyết; 4. Căn cứ pháp lý.
3.	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị	1. Trình tự thực hiện; 2. Cách thức thực hiện; 3. Thời hạn giải quyết;

			định về nuôi con nuôi	4. Căn cứ pháp lý.
4.	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Thời hạn giải quyết; 2. Căn cứ pháp lý.
Lĩnh vực Quốc tịch (04 TTHC)				
5.	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
6.	2.002039	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
7.	2.002038	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
8.	2.002036	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (21 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Nuôi con nuôi (02 TTHC)				
1.	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Trình tự thực hiện; 2. Cách thức thực hiện; 3. Thành phần hồ sơ; 4. Thời hạn giải quyết; 5. Căn cứ pháp lý.
2.	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Trình tự thực hiện; 2. Cách thức thực hiện; 3. Thành phần hồ sơ; 4. Căn cứ pháp lý.
Lĩnh vực Hộ tịch (15 TTHC)				
3.	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
4.	2.000806	Đăng ký kết hôn có	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày	1. Trình tự thực hiện;

		yếu tố nước ngoài	09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
5.	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
6.	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
7.	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
8.	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
9.	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
10.	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

		dân tộc	lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	
11.	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
12.	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
13.	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

14.	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
15.	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
16.	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
17.	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
Lĩnh vực Chứng thực (04 TTHC)				
18.	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
19.	2.001044	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.

		động sản	lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	
20.	2.001050	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.
21.	2.001052	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (28 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Nuôi con nuôi (03 TTHC)				
1.	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Trình tự thực hiện; 2. Cách thức thực hiện; 3. Thành phần hồ sơ; 4. Thời hạn giải quyết; 5. Căn cứ pháp lý.
2.	2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Trình tự thực hiện; 2. Cách thức thực hiện; 3. Thành phần hồ sơ; 4. Căn cứ pháp lý.

3.	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi	1. Thành phần hồ sơ 2. Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hộ tịch (20 TTHC)				
4.	1.001193	Đăng ký khai sinh	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
5.	1.000894	Đăng ký kết hôn	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
6.	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
7.	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
8.	1.000656	Đăng ký khai tử	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

			sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	
9.	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
10.	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
11.	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
12.	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
13.	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
14.	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

15.	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
16.	1.004837	Đăng ký giám hộ	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
17.	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
18.	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
19.	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.
20.	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
21.	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

		sơ, giấy tờ cá nhân	sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	
22.	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
23.	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
Lĩnh vực Chứng thực (05 TTHC)				
24.	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.
25.	2.001019	Chứng thực di chúc	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.
26.	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.
27.	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.

		chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	
28.	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG CHUNG (09 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Hộ tịch				
1.	2.000635	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ 2. Căn cứ pháp lý.
2.	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ 2. Căn cứ pháp lý.
3.	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

			lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	
4.	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Cơ quan thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.
5.	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
6.	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Trình tự thực hiện; 2. Căn cứ pháp lý.
7.	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong	1. Trình tự thực hiện; 2. Thành phần hồ sơ; 3. Căn cứ pháp lý.

			lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	
8.	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.
Lĩnh vực Quốc tịch				
9.	2.001895	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực	1. Thành phần hồ sơ; 2. Căn cứ pháp lý.

Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TƯ PHÁP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số **542** /QĐ-UBND ngày **26** tháng **02** năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Lĩnh vực Chứng thực				
1	2.000843	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.	Nội dung thủ tục đã được gộp vào mã 2.000815 để đảm bảo thống nhất, tránh trùng lặp

